

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN N

TỈNH KON TUM

Bản án số: 18/2025/HS-ST

Ngày 09-5-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thủy; ông Phan Văn Đông;

- Thư ký phiên tòa: Ông A Dáo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09-5-2025, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 20-3-2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 17-4-2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/HSST-QĐ ngày 28/4/2025, đối với bị cáo:

1. Nguyễn C, tên gọi khác: không, sinh ngày 12/02/1999 tại tỉnh Ninh Bình; CCCD số 037099005200, cấp ngày 16/4/2024, tại Cục CSQLHC về TTXH; Nơi đăng ký thường trú: Thôn B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nơi ở: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: thợ sắt; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn D (đã chết) và bà Trần Thị L; chưa vợ con; anh em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-12-2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn C là người sử dụng ma túy đá (Methamphetamine). Ngày 15/12/2024, C nảy sinh ý định sử dụng ma túy, qua các mối quan hệ xã hội, C biết một người tên gọi là D (*không rõ nhân thân, lai lịch*) hay có mặt ở khu vực lô cao su thuộc tổ N, thị trấn P, huyện N có bán ma túy nên C đến khu vực trên tìm gặp D. Khi C gặp D hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì D nói không có bán ma túy nhưng có thể hỏi mua giúp C. Sau đó, D liên lạc qua điện thoại với một người tên K hỏi mua giúp cho C và nói C đến khu vực đường quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh) đoạn gần cổng vườn ươm huyện Đ để gặp K giao nhận tiền và ma túy. C đã theo sự chỉ dẫn của D và đã mua được 01 gói ma túy 300.000 đồng, đem về nhà sử dụng một mình hết vào tối ngày 15/12/2024.

Sau đó, để có tiền mua ma túy sử dụng, C nảy sinh ý định mua ma túy về để bán lại cho người khác kiếm lời. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/12/2024, C tiếp tục tìm gặp D tại khu vực lô cao su thuộc tổ N để nhờ hỏi mua ma túy. Khi gặp D, C nhờ D hỏi mua 7.000.000 đồng ma túy đá, D đồng ý và liên lạc qua điện thoại với người tên K, sau đó D nói với C là K hẹn sẽ giao nhận tiền và ma túy ở khu vực lô cao su tại vị trí chỗ C và D đang đứng vào lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày; đồng thời K sẽ cho C thêm 20 viên hồng phiến (thuộc loại ma túy Methamphetamine) để bán thử. Đúng hẹn, khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày C gặp một người thanh niên ở khu vực lô cao su, C giao số tiền 7.000.000 đồng, người này nhận tiền và chỉ chỗ giấu ma túy cho C tại gốc cây cao su thứ hai, giáp đường mòn. Theo chỉ dẫn C đã tìm được một hộp nhựa màu xanh, bên ngoài được quấn băng keo màu đen, bên trong có hai gói ni lông chứa ma túy (01 túi ma túy đá và 01 túi chứa 20 viên ma túy Hồng phiến).

Sau khi nhận ma túy C mang về chỗ ở của C tại thôn N, xã P và cất giấu ở phía sau nhà C, chờ người đến mua C sẽ chia nhỏ để bán. Khoảng 08 giờ 00 ngày 25/12/2024, C lấy gói ma túy đá mua được ra chia nhỏ sang một gói ni lông và gói trong một mảnh giấy màu trắng (*giấy vệ sinh*) rồi dùng khẩu trang màu đen – trắng quấn lại, giấu dưới gầm phản gỗ trong nhà. C lấy một công thủy tinh (C tự làm), gói trong một mảnh giấy vệ sinh giấu dưới gầm phản gỗ để có ai đến mua thì sẽ bán ma túy và cho họ công thủy tinh để làm dụng cụ sử dụng ma túy. C cũng lấy một ít ma túy đá và hai viên hồng phiến ra sử dụng thử một mình. Phần ma túy còn lại gồm một gói ni lông chứa phần lớn ma túy đá và một gói ni lông chứa mười tám viên hồng phiến C vẫn để trong hộp nhựa màu xanh, quấn băng keo màu đen và cất giấu ở phía sau nhà. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi C đang đứng trước nhà thì nhìn thấy lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng đi tới, C sợ bị phát hiện nên chạy vào nhà tẩu tán, đập vỡ dụng cụ sử dụng ma túy và cân tiêu ly thì bị khống chế, bắt giữ. C đã thành khẩn khai báo các nội dung có liên quan và tự nguyện dẫn lực lượng chức năng đi tìm lấy ma túy đang cất giấu cùng với một khẩu súng ngắn dạng ổ xoay sáu lỗ, bên trong ổ đạn có 05 viên đạn

để giao nộp. C khai nhận đây là súng của bạn C tên thường gọi là M (*không rõ nhân thân, lai lịch*) gửi C cất giấu giúp từ tháng 11/2024. C cất giấu khẩu súng trong tủ bếp nhà C. Khẩu súng ban đầu có 06 viên đạn để sẵn trong ổ đạn, sau đó mấy ngày, C có lấy ra xem và vô tình bắn làm nổ một viên đạn, đến lúc C giao nộp thì chỉ còn lại 05 viên đạn.

- **Kết luận giám định** số 528/KL-KTHS, ngày 01/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

Mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể (ký hiệu M1.1) được niêm phong trong phong bì bằng giấy ký hiệu “NP01” gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là: **7,370 gam**.

Mẫu viên nén hình tròn màu đỏ, trên mỗi viên đều có chữ “WY” (ký hiệu M1.2) được niêm phong trong phong bì bằng giấy ký hiệu “NP01” gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là: **1,769 gam**.

Mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể (ký hiệu M2) được niêm phong trong phong bì bằng giấy ký hiệu “NP02” gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là: **0,775 gam**.

Mẫu chất rắn màu đỏ và muội than màu đen, (ký hiệu M3.1, M3.2) được niêm phong trong phong bì bằng giấy ký hiệu “NP04” gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là: **0,231 gam**.

Tổng khối lượng chất ma túy **10,145g** (Mười phẩy một trăm bốn mươi lăm gam) ma túy; loại **Methamphetamine**.

- **Kết luận giám định** số 527/KL-KTHS, ngày 31/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

01 (một) vật hình khẩu súng gửi giám định là súng ngắn dạng ổ xoay 06 lỗ, được chế tạo thủ công, súng còn sử dụng được, thuộc vũ khí quân dụng.

05 (năm) vật hình viên đạn là đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm, thuộc vũ khí thể thao, đạn sử dụng được cho khẩu súng gửi tới giám định.

-Tại Bản Cáo trạng số:13/CT-VKS-NH ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Nguyễn C về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các hành vi có liên quan khác, theo Cáo trạng nhận định:

Đối tượng đã bán ma túy cho C và đối tượng giúp C mua ma túy; C không biết rõ nhân thân lai lịch của những người này, việc mua bán không có người

làm chứng, chứng kiến; đến nay Cơ quan điều tra chưa xác định được các đối tượng. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Đối với việc Nguyễn C cất giấu ma túy tại nhà của bà Trần Thị L (mẹ đẻ), bà L hoàn toàn không biết nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” của Nguyễn C, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự và chuyển cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kon Tum điều tra, giải quyết theo thẩm quyền. Đối với hành vi tàng trữ 05 viên đạn thể thao và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn C Cơ quan điều tra đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum) xử phạt hành chính theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ‘*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*’. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên bố Nguyễn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt tù 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu và tiêu hủy số ma túy sau khi giám định còn lại và các vật chứng không có giá trị. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE vì không liên quan đến tội phạm.

Tại phiên tòa Nguyễn C thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L khai tại phiên tòa: Bà là mẹ đẻ của Nguyễn C, vì C đã lớn và cũng muốn cho C tự lập nên Bà đã giao cho C ngôi nhà ở thôn N, xã P để ở, giấy tờ nhà đất đứng tên của Bà. Bình thường C là người hiền lành và chịu khó lo làm, Bà hoàn toàn không biết C sử dụng và mua bán ma túy cho đến khi C bị bắt mới biết.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết sai rất nhiều, giờ thấy rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau này bị cáo không bao giờ vi phạm nữa. (Bị cáo khóc quay sang phía bà Trần Thị L nói) Mẹ ơi tha lỗi cho con, sau này con sẽ sống tốt, con sẽ không để mẹ phải khổ thêm vì con nữa, mẹ hãy tin con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được đánh giá là hợp pháp.

[2] Đối với hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”: Toàn bộ lời khai tại phiên tòa của Nguyễn C phù hợp với các lời khai và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện như sau:

[2.1] Theo điểm i khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy*”, có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[2.2] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy là dùng tiền hoặc các lợi ích vật chất khác để mua bán hoặc trao đổi các chất ma túy dưới nhiều hình thức khác nhau một cách trái phép. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/12/2024, nhờ sự giúp đỡ của D, Nguyễn C đã mua được 7.000.000 đồng ma túy của K tại khu vực lô cao su, thuộc tổ N, thị trấn P, huyện N, mục đích bán lại để kiếm lời. Sau khi mua được ma túy thì C đem về nơi ở tại thôn N, xã P, lấy một gói ma túy (đá) chia nhỏ sang gói ni lông và gói trong mảnh giấy vệ sinh màu trắng, rồi dùng khẩu trang màu trắng – đen quấn lại cất giấu dưới gầm phản gỗ để ai đến mua thì bán. Người nào đến mua sẽ được C cho một công thủy tinh do C tự làm để họ sử dụng. Còn gói ma túy (đá) lớn và 18 viên Hồng phiến C cất giấu phía sau nhà mục đích cũng để bán dần. Vào lúc 10 giờ 15 phút ngày 25/12/2024 C bị tổ công tác thuộc Công an huyện N, Công an xã P, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế B kiểm tra, khám xét tại nơi ở của C, đã thu giữ toàn bộ số ma túy C cất giấu cùng 01 khẩu súng, 05 viên đạn và một số vật dụng khác có liên quan đến việc mua bán ma túy và sử dụng ma túy như các bộ phận cân tiểu ly, công thủy tinh, bật lửa...;

[2.3] Tại Kết luận giám định số 528/KL-KTHS, ngày 01/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Toàn bộ các mẫu chất đã thu giữ tại nơi ở của C, được niêm phong, gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 10,145g (mười phẩy một trăm bốn mươi lăm gam).

[2.4] Như vậy, Nguyễn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi “*mua bán trái phép chất ma túy*” thể hiện lỗi cố ý, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của công dân và gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ rất nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có mức khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Chính vì vậy, bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về hành vi có liên quan:

[3.1] Đối với đối tượng tên K đã bán ma túy cho C và đối tượng tên D đã chỉ dẫn giúp C mua ma túy. Theo kết quả điều tra thể hiện C không rõ nhân thân, lai lịch các đối tượng này; việc mua bán xảy ra không có người làm chứng, chứng kiến; dựa vào lời khai của C về đặc điểm nhận dạng để điều tra, truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau khi có đủ căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3.2] Bà Trần Thị L, có căn nhà tại thôn N, xã P cho bị cáo là con đẻ ở, Bà hoàn toàn không biết Nguyễn C đã cất giấu ma túy tại nơi ở. Vì vậy, bà Trần Thị L không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3.3] Ngày 03/01/2025, Nguyễn C đã bị khởi tố về hành vi “tàng trữ vũ khí quân dụng”. Tại Quyết định tách vụ án hình sự số 18/QĐ-CSĐT ngày 07/01/2025, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã tách hành vi “tàng trữ vũ khí quân dụng” và chuyển vụ án đến cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Kon Tum để điều tra theo thẩm quyền, theo Quyết định chuyển vụ án số 04/QĐ-VKSNH ngày 07/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3.4] Ngày 25/02/2025, Cơ quan điều tra đã có tờ trình số 14/TTr-CAH, thể hiện: Nguyễn C đã có hành vi tàng trữ 05 viên đạn theo kết quả giám định thuộc vũ khí thể thao. Vì C chưa bị xử phạt hành chính và chưa bị kết án về một trong các hành vi quy định tại Điều 306 của Bộ luật hình sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao”. Hành vi của C vi phạm điểm a khoản 5 Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ, thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Ngoài ra, C có hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ, thuộc thẩm quyền xử phạt của

Trưởng công an cấp huyện. Theo điểm b khoản 4 Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020 của Chính phủ thì thẩm quyền xử phạt chung đối với hai hành vi trên thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ liên quan đến các hình vi vi phạm trên và đề nghị xử lý theo thẩm quyền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử thể hiện “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình tham gia tố tụng bị cáo cung cấp tài liệu có liệt sĩ Nguyễn P là em ruột của bà ngoại của bị cáo. Theo khoản 2 Điều 3 của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, quy định thân nhân thuộc đối tượng hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng gồm: Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi, người có công nuôi dưỡng liệt sĩ. Bị cáo không thuộc hàng thân nhân này nên không được hưởng.

[5] Về áp dụng hình phạt:

[5.1] Áp dụng hình phạt chính: Bị cáo phạm tội ở mức độ rất nghiêm trọng, ý thức được hành vi nguy hiểm của mình, nhưng vì ham lợi và muốn có tiền để mua ma túy sử dụng nên đã nảy sinh, thực hiện việc mua bán ma túy. Trước khi phạm tội bị cáo đã chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Sau khi mua được ma túy bị cáo chưa bán được cho ai. Căn cứ vào nhân thân, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, thấy cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm thợ sắt nhưng là đi làm thuê cho người khác, khi có việc khi không, thu nhập không ổn định. Hơn nữa bị cáo cũng chưa thu lợi gì trong việc mua bán ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 các điểm a, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự đánh giá và xử lý như sau:

[6.1] Tịch thu và tiêu hủy đối với số ma túy thu giữ được hoàn lại sau khi trích giám định là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành. Tịch thu và tiêu hủy đối với các vật chứng không có giá trị và không sử dụng được.

[6.2] Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE, có gắn sim, vì không liên quan đến tội phạm.

[7]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1 các điểm a, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt Nguyễn C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/12/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì bằng giấy dán kín, được niêm phong, chứa đối tượng giám định gồm: 04 (bốn) gói ni lông trong suốt, loại có mép vuốt, có kích thước lần lượt là (7,1x11,6)cm, (05x8,8)cm, (5x4,3)cm, (05x8,8)cm; 02 (hai) mảnh giấy bạc nhỏ, có kích thước lần lượt là (6,5x01)cm, (5,8x01)cm; 03 (ba) phong bì bằng giấy đựng mẫu vật sau khi trích giám định còn lại và gói ni lông, có khối lượng đã trừ bì lần lượt là:

+ M1.1 (mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong phong bì bằng giấy ký hiệu “NP01”): 7,348g.

+ M1.2 (mẫu viên nén hình tròn màu đỏ, trên mỗi viên đều có chữ “WY” được niêm phong trong phong bì bằng giấy ký hiệu NP01): 1,759g.

- M2 (mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong phong bì bằng giấy ký hiệu “NP02”): 0,766g.

- M3 (mẫu chất rắn màu đỏ và muội than màu đen được niêm phong trong phong bì bằng giấy ký hiệu “NP04”): 0,204g.

Tổng khối lượng 10,077g ma túy, loại Methamphetamine). Mặt trước phong bì có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 528/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán.

- 01 (một) phong bì bằng giấy được niêm phong, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM CÔNG AN HUYỆN NGỌC HỒI NP03”, mặt sau được dán kín. Tại mép dán có chữ ký, ghi họ tên của những người có tên trong biên bản niêm phong và các hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum. Bên trong chứa 01 (một) hộp nhựa màu xanh, bên ngoài được quấn bằng keo màu đen, kích thước (6,8x3,4x3,4)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) khẩu trang màu đen – trắng, đã qua sử dụng ; 02 (hai) mảnh giấy màu trắng (giấy vệ sinh).

- 01 (một) bật lửa (quẹt ga) màu đỏ đã qua sử dụng.

- 01 (một) giỏ nhựa màu xanh – trắng, kích thước (19,5x14x06)cm, bên trong chứa các đồ vật gồm: 34 (ba mươi bốn) gói ni lông trong suốt, loại có mép vuốt, kích thước giống nhau (05x8,8)cm, chưa qua sử dụng; 02 (hai) kéo bằng kim loại màu bạc, trên thân có chữ “STAINLESS” đã qua sử dụng; 01 (một) công thủy tinh chưa qua sử dụng, 01 (một) ống thủy tinh chưa qua sử dụng.

- Một số mảnh nhựa, kim loại màu bạc gắn dây dẫn, nút bấm là các bộ phận của cân tiểu ly điện tử.

- Một số mảnh thủy tinh màu xanh và trắng và 01 (một) ống hút nhựa màu trắng – xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) công thủy tinh chưa qua sử dụng.

2.2. Trả lại cho Nguyễn C 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu: IPHONE, kiểu loại: XS Max, màu đen, đã qua sử dụng, gắn một sim số 0397.498.783.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02- 4 -2025 giữa Nhà tạm giữ N, Công an tỉnh Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Buộc Nguyễn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị L có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09-5-2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Cơ quan THAHS; THADS cấp huyện;
- Trại tạm giam (nhà tạm giữ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo